

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **47/2021/DS-ST**
Ngày 10-6-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Trịnh Hoàng Thám

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần P.

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1 và tầng 2 Tòa nhà H, 14-16B H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T1 là Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Đức Quốc T2, sinh năm 1975, Chuyên viên thu hồi nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần P (theo Giấy ủy quyền ngày 14/8/2020) (xin vắng mặt).

- Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1989 (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Xuân C, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 04/7/2016 bà Nguyễn Thị T3, ông Nguyễn Xuân C có ký hợp đồng tín dụng số 0121/2016/HĐTD-CN để vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần P Chi nhánh Cần Thơ Phòng giao dịch An Hòa với số tiền 230.000.000 đồng, mục đích vay mua xe ô tô tải, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất được áp dụng theo phương thức lãi suất cho vay thả nổi, lãi suất trong hạn thỏa thuận tại thời điểm nhận nợ là 10,5%/năm và được điều chỉnh theo từng thời kỳ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Để bảo đảm cho khoản tiền vay, bà T3, ông C đã ký hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0121/2016/BĐ thế chấp tài sản là xe ô tô tải có mui nhãn hiệu THACO, biển số 69C-027.49 do bà Nguyễn Thị T3 đứng tên chủ xe, hợp đồng được công chứng ngày 04/7/2016 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Hoài Thanh.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà T3, ông C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định trong hợp đồng tín dụng. Sau nhiều lần yêu cầu bà T3, ông C thanh toán nợ vay nhưng không thực hiện đầy đủ, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T3, ông C trả cho Ngân hàng tổng số nợ tạm tính đến ngày 10/6/2021 là 12.812.895 đồng (trong đó: nợ gốc 12.178.327 đồng, nợ lãi trong hạn là 401.621 đồng, nợ lãi quá hạn là 232.947 đồng) và lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/01/2021, bà Nguyễn Thị T3 trình bày bà và chồng là ông Nguyễn Xuân C có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền 230.000.000 đồng để mua xe ô tô tải. Vợ chồng bà đã thanh toán một phần cho Ngân hàng nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không thể tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng. Về tài sản bảo đảm cho khoản vay hiện do vợ chồng bà quản lý sử dụng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng ông Nguyễn Xuân C không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình, riêng bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần P, buộc bà Nguyễn Thị T3, ông Nguyễn Xuân C trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền tính đến ngày 10/6/2021 là 12.812.895 đồng (trong đó: nợ gốc 12.178.327 đồng, nợ lãi trong hạn là 401.621 đồng, nợ lãi quá hạn là 232.947 đồng) và lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần P có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Xuân C, bà Nguyễn Thị T3 đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Hợp đồng tín dụng số 0121/2016/HĐTD-CN ngày 04/7/2016 được xác lập giữa bà Nguyễn Thị T3, ông Nguyễn Xuân C và Ngân hàng Thương mại cổ phần P Chi nhánh Cần Thơ Phòng giao dịch An Hòa trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, các đương sự không có tranh chấp về các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng nên các đương sự cùng có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng. Theo thỏa thuận tại hợp đồng thể hiện bà T3, ông C vay số tiền 230.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất được áp dụng theo phương thức lãi suất cho vay thả nổi, lãi suất trong hạn thỏa thuận tại thời điểm nhận nợ là 10,5%/năm và được điều chỉnh theo từng thời kỳ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Để bảo đảm cho khoản tiền vay, bà T3, ông C đã ký hợp đồng số 0121/2016/BĐ thế chấp tài sản là xe ô tô tải có mui nhãn hiệu THACO, biển số 69C-027.49 do bà Nguyễn Thị T3 đứng tên chủ xe. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà T3, ông C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu bà T3, ông C phải trả tổng số nợ tạm tính đến ngày 10/6/2021 là 12.812.895 đồng (trong đó: nợ gốc 12.178.327 đồng, nợ lãi trong hạn là 401.621 đồng, nợ lãi quá hạn là 232.947 đồng) và lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là có cơ sở.

Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà T3, ông C có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P tổng số nợ tạm tính đến ngày 10/6/2021 là 12.812.895 đồng (trong đó: nợ gốc 12.178.327 đồng, nợ lãi trong hạn là 401.621 đồng, nợ lãi quá hạn là 232.947 đồng) và nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng kể từ ngày 11/6/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[4] Về xử lý tài sản bảo đảm: Do hợp đồng tín dụng được bảo đảm bằng tài sản là xe ô tô tải có mui nhãn hiệu THACO, biển số 69C-027.49 thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị T3 nên trong trường hợp bà T3, ông C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần P có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà T3, ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% tương ứng với số tiền theo yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 12.812.895 đồng x 5% = 640.645 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần P về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị T3, ông Nguyễn Xuân C thanh toán khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 0121/2016/HĐTD-CN ngày 04/7/2016.

Buộc bà Nguyễn Thị T3, ông Nguyễn Xuân C có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P tổng số tiền tạm tính đến ngày 10/6/2021 là 12.812.895 (mười hai triệu, tám trăm mười hai nghìn, tám trăm chín mươi lăm) đồng (trong đó: nợ gốc 12.178.327 đồng, nợ lãi trong hạn là 401.621 đồng, nợ lãi quá hạn là 232.947 đồng) và nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo quy định trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với ngân hàng kể từ ngày 11/6/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận đã ký kết với Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 0121/2016/HĐTD-CN ngày 04/7/2016.

Trường hợp bà Nguyễn Thị T3, ông Nguyễn Xuân C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần P có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là xe ô tô tải có mui nhãn hiệu THACO, biển số 69C-027.49, số máy J2748104, số khung 40AKGC098796 thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị T3 theo Giấy đăng ký xe ô tô số 004399 do Phòng CSGT Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 30/6/2016.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị T3, ông Nguyễn Xuân C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 640.645 (sáu trăm bốn mươi nghìn, sáu trăm bốn mươi lăm) đồng (chưa nộp).

Ngân hàng Thương mại cổ phần P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.601.000 (một triệu, sáu trăm lẻ một nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0005235 ngày 12/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Ý